

Bản án số: 358/2020/HS-ST
Ngày 04-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hồng Gấm;
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Diễm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 333/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 338/2020/QĐXXST-HS ngày 13/8/2020; quyết định hoãn phiên tòa số 180/2020/QĐST-HS ngày 26/8/2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987 tại tỉnh T; thường trú: Thôn Y, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T; tạm trú: 81/4A khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958; bị cáo có 04 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1991; có vợ tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1989 và 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 25/5/2020, ngày 03/6/2020 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú trong vụ án khác, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Hoàng Đình X, sinh năm 1995 tại tỉnh N; thường trú: Tổ 5, phường N, thành phố G, tỉnh Đ; tạm trú: 21/17 khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Đình H, sinh năm 1960 và bà Trần Thị T, sinh năm 1961; có 03 anh chị ruột, lớn nhất năm sinh 1987, nhỏ nhất sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam ngày 25/5/2020; đến

ngày 10/7/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. Nguyễn Đình T, sinh năm 1995 tại tỉnh Đ; thường trú: Tổ dân phố 14, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đ; tạm trú: 115 đường 15, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đình T, sinh năm: Không rõ và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: Không rõ; có vợ tên Đoàn Thị Thanh T, sinh năm 1993 và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam ngày 25/5/2020; đến ngày 18/8/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ, Hoàng Đình X và Nguyễn Đình T cùng làm chung tại công ty E có trụ sở tại khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh B. Quá trình làm việc tại công ty E, Nguyễn Văn Đ có tổ chức ghi số đề cho công nhân. Hoàng Đình X giúp Nguyễn Văn Đ ghi số đề cho các con bạc rồi giao lại cho Nguyễn Văn Đ để hưởng tiền huê hồng, cứ 1.000.000 đồng tiền ghi đề, tiền huê hồng là 100.000 đồng. Tỷ lệ thắng thua như sau: Đối với số đề loại 02 con số, Nguyễn Văn Đ trả cho khách thắng gấp 70 lần tiền mua số đề, loại 03 con số, Đ trả cho khách thắng gấp 600 lần tiền bỏ ra mua số đề, loại số đá Đ trả cho khách thắng gấp 700 lần tiền bỏ ra mua số đề.

Ngày 24/05/2020, Nguyễn Đình T sử dụng sim số 0924.434.792 gắn trong chiếc điện thoại Iphone 6s plus màu hồng nhắn tin qua số 0971.671.179 trong điện thoại Iphone plus màu đen của Hoàng Đình X để mua số đề. T đánh số 68 bao lô 2 đài T và K mỗi đài 100 điểm (tương ứng số tiền 100.000 đồng). Như vậy, Nguyễn Đình T ghi số đề đài T bao 18 lô, mỗi lô 100.000 đồng, tương đương số tiền 1.800.000 đồng. Đài K bao 18 lô, mỗi lô 100.000 đồng, tương đương số tiền 1.800.000 đồng. Tổng số tiền, T ghi hai đài T và K là 3.600.000 đồng. Sau khi nhận tin nhắn của T. X chuyển tin nhắn đánh đề của T vào số điện thoại 0987.360.603 gắn trong điện thoại Samsung Note màu đen của Nguyễn Văn Đ. Cuối ngày có kết quả xổ số, T trúng được 1 lô số 68 xổ số đài T với số tiền 7.000.000 đồng.

Số tiền đánh bạc được xác định như sau: Nguyễn Đình T đánh số 68 bao lô 2 đài T và K mỗi đài 100 điểm tương ứng số tiền 100.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc 02 đài của T là: $100.000 \times 18 \text{ lô} \times 2 \text{ đài} = 3.600.000 \text{ đồng}$. Ngày 24/5/2020 T trúng được 1 lô 68 xổ số đài T với số tiền 7.000.000 đồng. Như vậy số tiền đánh bạc của T là: $7.000.000 \text{ đồng} + 3.600.000 \text{ đồng} = 10.600.000 \text{ đồng}$. Số tiền đánh bạc của Nguyễn Văn Đ là: $7.000.000 \text{ đồng} + 3.600.000 \text{ đồng} = 10.600.000 \text{ đồng}$, Hoàng Đình X là đồng phạm với Nguyễn Văn Đ trong việc ghi số đề.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại Samsung Note 9 màu đen sim số 0987.360.603; 01 điện thoại Iphone 6S plus màu hồng sim số 0924.434.792; 01 điện thoại Iphone 7 plus màu đen sim số 0971.671.179.

Tại cáo trạng số 369/CT – VKS – DA ngày 05 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh B truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Hoàng Đình X và Nguyễn Đình T về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 25.000.000đồng đến 30.000.000đồng; áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Hoàng Đình X và Nguyễn Đình T mỗi bị cáo từ 20.000.000đồng đến 25.000.000đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung ngân sách nhà nước điện thoại Samsung Note 9 màu đen, điện thoại Iphone 6S plus màu hồng, điện thoại Iphone 7 plus màu đen;

Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy sim số 0987.360.603, sim số 0924.434.792 và sim số 0971.671.179.

Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ nộp lại số tiền 7.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước; bị cáo Nguyễn Đình T nộp lại số tiền 3.600.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Hoàng Đình X và Nguyễn Đình T xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo: Vào ngày 24/05/2020, tại phường D, thành phố D, tỉnh B, Nguyễn Văn Đ, Hoàng Đình X ghi số đề cho Nguyễn Đình T số 68 bao lô 2 đài T và K mỗi đài 100 điểm tương đương số tiền 1.800.000 đồng/đài, tổng cộng là 3.600.000 đồng. T trúng được 1 lô số 68 xổ số đài T với số tiền 7.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bài của Đ, X, T là 10.600.000đồng.

[3] Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 369/CT – VKS ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh B và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm trật tự công cộng, trật tự xã hội. Về ý thức chủ quan, các bị cáo nhận thức rõ hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì tham lam tư lợi bị cáo đã cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo.

[5] Về vai trò trong vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự phân công vai trò cụ thể. Bị cáo Đ là người tổ chức ghi số đề, bị cáo X là người giúp sức cho bị cáo Đ ghi số đề. Bị cáo T là người trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo Xin, Tiến đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về nhân thân: Các bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự, nghề nghiệp công nhân.

[9] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Hoàng Đình X và Nguyễn Đình T thực hiện là ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước và địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo, không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ sức răn đe, giáo dục và không làm ảnh hưởng đến tình hình đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Vì vậy, hủy bỏ quyết định bảo lãnh số 36/2020/HSST-QĐBL ngày 06/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và Quyết định thay đổi biện pháp ngăn chặn số 16/2020/HSST-QĐTĐBPNC ngày 18/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Xét điện thoại Samsung Note 9 màu đen, điện thoại Iphone 6S plus màu hồng, điện thoại Iphone 7 plus màu đen các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Xét số tiền 3.600.000đồng, bị cáo T đánh bạc chưa giao cho Đ. Số tiền 7.000.000 đồng, bị cáo Đ chưa giao cho T, là phương tiện phạm tội và thu lợi bất chính, vì vậy, cần buộc T và Đ nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước.

Xét sim số 0987.360.603, sim số 0924.434.792 và sim số 0971.671.179 các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[13] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Hoàng Đình X và Nguyễn Đình T phạm tội Đánh bạc.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hoàng Đình X 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Hủy bỏ quyết định bảo lãnh số 36/2020/HSST-QĐBL ngày 06/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và Quyết định thay đổi biện pháp ngăn chặn số 16/2020/HSST-QĐTĐBPNC ngày 18/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 sim số 0987.360.603, sim số 0924.434.792 và sim số 0971.671.179.

- Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước điện thoại Samsung Note 9 màu đen, điện thoại Iphone 6S plus màu hồng, điện thoại Iphone 7 plus màu đen.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 7.000.000 (bảy triệu) đồng và Nguyễn Đình T phải nộp 3.600.000 (ba triệu sáu trăm nghìn) đồng, để sung vào ngân sách Nhà nước.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/8/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố D, tỉnh B).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tổ tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Hoàng Đình X và Nguyễn Đình T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các bị cáo (02);
- Người tham gia tố tụng (02);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (01);
- Trại giam CA tỉnh Bình Dương (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND nơi bị cáo cư trú (02);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT,HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Minh Hoàng